TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/DS-ST
Ngày 10-02-2025
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn

Bà Đoàn Thị Sim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 530/2024/TLST-DS ngày 25/10/2024 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trụ Thị L, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*:

1. Ông Trương Văn S, sinh năm 1977 (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lữ Văn Nh, sinh năm 1975 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2024 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa bà Trụ Thị L trình bày:

Bà và chồng bà là ông Lữ Văn Nh tham gia 01 chân hụi trong dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 30/6/2020 âm lịch do ông Trương Văn S và bà Trần Thị H, danh sách hụi tên "5 Nh", tổng số 56 chân, hụi mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 30 hàng tháng. Bà và ông Nh tham gia chơi hụi và đóng hụi đầy đủ, đến lần khui hụi thứ 45 thì bà bỏ hụi hốt với giá 2.600.000 đồng, số tiền hốt hụi chết 45 lần x 2.000.000 = 90.000.000 đồng, sau khi hốt hụi thì ông S và bà H không giao hụi cho bà, đến kỳ khui hụi 50 (vào tháng 8 năm 2024) thì bà H và ông S tuyên bố đình hụi, tiền hụi chết bà đã đóng đủ cho bà H và ông S, như vậy bà H và ông S còn nợ bà 90.000.000 đồng tiền hụi chưa giao.

Bà và ông Lữ Văn Nh tham gia 01 chân hụi trong dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 30/6/2020 âm lịch do ông Trương Văn S, bà Trần Thị H làm chủ, danh sách hụi tên "5 Nh", hụi tổng số 51 chân, hụi mỗi tháng khui 01 lần vào ngày 30 hàng tháng. Bà và ông Nh tham gia chơi hụi và đóng hụi đầy đủ, đến lần khui hụi thứ 45 thì bà bỏ hụi hốt giá 1.700.000 đồng, số tiền hốt hụi là 45 lần x 1.000.000 = 45.000.000 đồng, sau khi hốt hụi thì ông S và bà H có giao hụi cho bà số tiền 29.800.000 đồng, còn nợ lại 15.200.000 đồng. Sau đó bà H và ông S tuyên bố đình hụi vào kỳ khui hụi 50 (vào tháng 8 năm 2024), tiền hụi chết bà đã đóng đủ cho bà H và ông S. Như vậy, tổng cộng hai dây hụi, ông S và bà H còn nợ bà là 105.200.000 đồng. Bà H có viết giấy nợ ngày 26/8/2024, nội dung thừa nhận còn nợ bà L là 105.200.000 đồng tiền hụi. Nay bà yêu cầu ông S và bà H trả cho bà 105.200.000 đồng tiền nợ hụi.

Tại biên bản hòa giải ngày 25/11/2024, bà Trần Thị H trình bày: Bà thống nhất toàn bộ ý kiến trình bày của bà Trụ Thị L. Bà và ông Trương Văn S có mở hai dây hụi 1.000.000 đồng và 2.000.000 đồng đúng như bà L trình bày. Bà L có tham gia trong hai dây hụi trên, mỗi dây 01 chân trong danh sách hụi viên tên 5 Nh là tên của chồng bà Trụ Thị L. Khi bà L hốt hụi thì bà chưa giao hụi đầy đủ cho bà L và còn nợ tiền hụi trong dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 30/6/2020 âm lịch chưa giao hụi là 90.000.000 đồng, nợ dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 30/6/2020 âm lịch, chưa giao hụi là 15.200.000 đồng, tổng cộng hai dây hụi bà và ông S chưa giao hụi cho bà L là 105.200.000 đồng. Bà có viết giấy nợ hụi vào ngày 26/8/2024 thừa nhận còn thiếu bà Trụ Thị L 105.200.000 đồng tiền nợ hụi là đã đối chiếu, trừ cấn tiền hụi chết mà bà L còn phải nộp vào, như vậy bà L không còn nợ tiền hụi

chết của bà. Nay bà và ông Trương Văn S đồng ý trả cho bà Trụ Thị L 105.200.000 đồng tiền nợ hụi.

Tại bản tự khai ngày 27/11/2024 ông Lữ Văn Nh trình bày: Ông và vợ là Trụ Thị L có tham gia 01 chân hụi trong dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 30/6/2020 âm lịch, tham gia 01 chân hụi trong dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 30/6/2020 âm lịch do ông Trương Văn S và bà Trần Thị H làm chủ, danh sách hụi tên "5 Nh" là tên của ông. Ông và bà L đã bỏ hụi hốt 01 chân hụi 2.000.000 đồng vào kỳ khui hụi thứ 45 giá 2.600.000 đồng, số tiền hốt hụi là 90.000.000 đồng nhưng ông S và bà H không giao hụi cho ông bà; hốt 01 chân hụi 1.000.000 đồng vào kỳ khui hụi thứ 45, bỏ hụi hốt giá 1.700.000 đồng số tiền hốt hụi là 45.000.000 đồng, nhưng bà H và ông S chỉ giao 29.800.000 đồng, còn nợ lại 15.200.000 đồng. Sau đó ông S và bà H tuyên bố đình hụi, như vậy tổng hai dây hụi ông S, bà H còn nợ ông bà là 105.200.000 đồng, hụi chết ông và bà L đã đóng đầy đủ cho bà H và ông S. Ông thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của bà L, mặc dù là tiền chung của hai vợ chồng nhưng ông đồng ý yêu cầu bà H và ông S trả cho bà Trụ Thị L 105.200.000 đồng tiền nợ hụi. Ngoài ra, ông xin vắng mặt không tham gia tố tụng suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Ông Trương Văn S đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 105.200.000 đồng tiền nợ hụi. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trụ Thị L khởi kiện bà Trần Thị H và ông Trương Văn S yêu cầu trả tiền nợ hụi nên đây là quan hệ tranh chấp hụi là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Trần Thị H và ông Trương Văn S cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Ông Lữ Văn Nh có đơn xin vắng mặt, ông Trương Văn S và bà Trần Thị H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Bà Trụ Thị L khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị H và ông Trương Văn S trả số tiền hốt hụi chưa giao là 105.200.000 đồng. Bà Trần Thị H thừa nhận bà và ông Trương Văn S có làm chủ hụi, bà L và ông Nh có tham gia 02 chân hụi trong 02 dây dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 30/6/2020 âm lịch và 2.000.000 đồng mở ngày 30/6/2020 do bà làm chủ, quá trình tham gia chơi hụi, thì bà L hốt hụi và bà chưa giao đủ tiền hốt hụi cho bà L, tổng hai chân của hai dây hụi trên bà còn nợ tiền hụi của bà L là 105.2000.000 đồng, bà H thừa nhận có viết giấy nợ tiền hụi có nội dung: "*Ngày 26/8/2024 tôi tên Trần Thị H ngụ tại ấp Cái Đôi Nhỏ, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân tôi có thiếu Trụ Thị L số tiền hụi 105.200.000 một trăm lẻ năm triệu hai trăm ngàn*". Bà H đồng ý trả cho bà Trụ Thị L 105.200.000 đồng tiền nợ hụi nên có căn cứ buộc bà Trần Thị H trả cho bà Trụ Thị L 105.200.000 đồng tiền nợ hụi.

[4] Ông Trương Văn S là chồng của bà Trần Thị H, việc giao dịch hụi thực hiện trong thời kỳ hôn nhân, ông Trương Văn S cũng không có ý kiến đối với ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên buộc ông Trương Văn S liên đới nghĩa vụ trả nợ với bà Trần Thị H là có căn cứ.

[5] Ông Lữ Văn Nh là chồng của bà Trụ Thị L thống nhất toàn bộ lời trình bày của bà Trụ Thị L và yêu cầu khởi kiện, ông Lữ Văn Nh xác định tiền nợ hụi là tài sản chung của ông và bà L, nay ông thống nhất yêu cầu bà Trần Thị H, ông Trương Văn S trả cho bà Trụ Thị L 105.200.000 đồng tiền nợ hụi đây là sự tự nguyện của ông Nh nên có căn cứ ghi nhận.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà Trụ Thị L được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí, bà Trần Thị H và ông Trương Văn S phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điều 471 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trụ Thị L. Buộc bà Trần Thị H và ông Trương Văn S liên đới nghĩa vụ trả cho bà Trụ Thị L số tiền nợ hụi là 105.200.000 đồng (một trăm lẻ năm triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị H và ông Trương Văn S phải chịu 5.260.000 đồng. Bà Trụ Thị L đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 2.630.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003973 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả toàn bộ cho bà Trụ Thị L 2.630.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn